

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2020.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con, cấp
dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.

2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Châu Nữ Thu Hân.

Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Ngày 21/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2020 về việc “*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà b, tổ m, ấp m, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà H, đường B, Khóm m, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Nguyễn Thanh T, chị Đỗ Thị Kim H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Đỗ Thị Kim H kết hôn năm 2010, hôn nhân có tình hiểu trước khoảng một năm, có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 26/02/2010. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng hiện tại cuộc sống chung của vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, cuộc sống không còn hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù, Anh T đã góp ý xây dựng rất nhiều lần nhưng không thành, cha mẹ hai gia đình có đứng ra can thiệp, khuyên bảo Anh T và chị H nhưng vẫn không thể hòa giải được, vợ chồng không hàn gắn lại tình cảm. Anh T nhận thấy vợ chồng không thể hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay Anh T yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị Kim H.

Con chung: Anh T và chị H có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 13/01/2010, hiện con chung đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, theo ý chí lựa chọn của cháu Kiệt. Nếu cháu Kiệt muốn sống với Anh T thì Anh T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu cháu Kiệt muốn sống với chị H thì Anh T đồng ý để cho chị H trực tiếp nuôi con chung, Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai nợ.

Chị Đỗ Thị Kim H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị H thống nhất lời trình bày của Anh T về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. Tháng 7/2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H vay nợ nhiều người để có vốn mua bán nuôi con, lãi suất cao, chủ nợ đòi nhiều lần và đòi hành hung chị H và gây sự tại nhà Anh T nên chị H có lấy tài sản của gia đình nhà chồng để cầm cố lấy tiền đóng lãi nhưng hiện nay đã trả lại tài sản cho gia đình chồng và đã trả nợ xong. Chị H còn thương chồng và mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng lo cho con vì hiện nay con chung đang bị bệnh ung thư máu, chị H mong muốn cháu có đủ cha và mẹ để cháu an tâm điều trị bệnh chóng khỏi. Nay chị H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Anh T.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 13/01/2010, hiện con chung đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn chị Đỗ Thị Kim H có địa chỉ tại Phường 1, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Thanh T và chị Đỗ Thị Kim H được xác lập vào năm 2010, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 26/02/2010 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung, vợ chồng Anh T và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn tình cảm được. Tại phiên tòa, Anh T kiên quyết yêu cầu ly hôn với chị H vì anh cho rằng chị H đã làm mất lòng tin của anh nên anh không còn tin tưởng chị, không còn tình cảm với chị và không thể tiếp tục sống chung với chị H; chị H yêu cầu được đoàn tụ do chị H còn thương Anh T và mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng lo cho con vì hiện nay con chung đang bị bệnh ung thư máu, chị H mong muốn cháu có đủ cha và mẹ để cháu an tâm điều trị bệnh chóng khỏi, để thuận lợi khi đến hạn tái khám và vô hóa chất cho cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình sống chung với gia đình chồng, chị H đã có lỗi với chồng và cha mẹ chồng nhưng chị H đã ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và được cha mẹ chồng tha thứ, cha mẹ chồng mong muốn chị H trở về sống chung, chị H cũng đã đồng ý trở về sống chung với chồng con và cha mẹ chồng. Hơn nữa, cháu Nguyễn Tuấn Kiệt là con chung của anh chị đang bị bệnh, cháu cần có tinh thần tốt để điều trị chóng khỏi và cháu cần có cha và mẹ chăm sóc, hỗ trợ cháu khi đi tái khám và vô hóa chất cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho anh chị có thời gian hàn gắn tình cảm để cùng lo cho con chung, không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Thị Kim H.

[3] Xét con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung.

[4] Án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Thị Kim H.

Con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004721 ngày 25/5/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; như vậy anh Nguyễn Thanh T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh T và chị Đỗ Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án có hiệu lực thi hành ngày 01/9/2020.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh